

Một số yếu tố ảnh hưởng đến định hướng nghề nghiệp trong quá trình đào tạo sau tốt nghiệp phổ thông.

TS. Trần Anh Tuấn
Khoa Sư phạm - ĐHQG Hà Nội

Tóm tắt:

Trên nền của một sự phân tích thực trạng vấn đề thích ứng nghề nghiệp còn chưa được quan tâm nghiên cứu trong các cơ sở đào tạo nghề ở Việt Nam, các lập luận trong bài viết cố gắng minh chứng: Các yếu tố của quá trình đào tạo nghề nghiệp (sau tốt nghiệp phổ thông) có ảnh hưởng sâu sắc đến định hướng nghề nghiệp. Chính vì vậy, cần nhận thức đầy đủ về giai đoạn đào tạo nghề ban đầu trong các cơ sở đào tạo như là một giai đoạn tiếp nối, tất yếu của tư vấn- định hướng nghề nghiệp. Trên cơ sở đó, cần chủ động xác định các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo gắn với quan điểm định hướng nghề nghiệp.

I. Đặt vấn đề.

Cho đến nay, ở Việt nam người ta mới chủ yếu quan tâm ít nhiều đến vấn đề “tư vấn- định hướng nghề nghiệp”, mà chủ yếu cũng chỉ mới là cung cấp thông tin về ngành nghề, giúp học sinh lựa chọn đăng kí tuyển sinh đại học, cao đẳng. Thực trạng hiệu quả và các giải pháp cho vấn đề này đã được nhiều báo cáo đề cập đến. Chúng tôi muốn tham gia Hội thảo với một khía cạnh còn ít được chú ý: các tác động định hướng nghề nghiệp, hay đúng hơn là một số yếu tố ảnh hưởng đến *tính thích ứng nghề nghiệp, như là một giai đoạn tất yếu* của định hướng nghề nghiệp, sau khi người học đã trở thành học viên các trường đào tạo nghề (đại học, cao đẳng, THCN và dạy nghề, từ đây gọi chung là *học viên*).

Nhiều nước, đặc biệt ở các nước đang phát triển có hiện tượng học viên bỏ học với tỉ lệ cao⁽¹⁾. Phải chăng, trong đó có nguyên nhân của sự lựa chọn nghề ở số SV này chưa phù hợp trước khi họ thi vào đại học? ở Việt Nam, hiện tượng này hầu như chưa có ở các trường đại học, cao đẳng *công lập*, song ở các trường THCN, dạy nghề và ngay cả nhiều trường đại học, cao đẳng ngoài công lập... lại có tỉ lệ không nhỏ.

Cùng bản chất, nhưng ở một mức độ ít trầm trọng hơn hiện tượng “bỏ học” nói trên, nhưng lại có *phạm vi rộng lớn hơn* (về tỉ lệ % và về tác động xấu đến xã hội, mặc dù cho đến nay chưa có nghiên cứu chính thức nào được công bố) đó là vấn đề nhiều học viên sau khi thi được vào các trường đã đăng kí, *có điều kiện tiếp xúc và hiểu biết hơn về nghề đã chọn* thì cũng không còn động lực tích cực học tập⁽²⁾. Trong nhiều nguyên nhân xã hội – tâm lí, chắc chắn có nguyên nhân quan trọng từ sự định hướng nghề nghiệp, ở đây chúng tôi muốn nhấn mạnh đến *những yếu tố tác động định hướng* trong quá trình đào tạo nghề.

II. Các yếu tố ảnh hưởng trong mô hình đào tạo hiện nay.

Trong bài viết này, theo quan điểm hệ thống, chúng tôi phân tích một số yếu tố của quá trình đào tạo có ảnh hưởng quan trọng đến định hướng nghề nghiệp trong *quá trình đào tạo nghề ban đầu*, và chủ

¹ Pol Dupont, Marcelo Ossandon. Nền sư phạm đại học. Thế giới. H. 1999.

² Xem thêm Mạc Văn Trang. Chuyên đề trắc đạc tâm lí phù hợp nghề. Đề tài B91-38-06.

yếu dựa trên thực tế mô hình hiện nay ở một số trường đại học, cao đẳng và cũng chủ yếu đề cập chỉ trong lĩnh vực đào tạo giáo viên của các trường sư phạm.

1. Định hướng nghề thông qua mục tiêu dạy học và nội dung môn học, bài giảng.

Trước hết, cần phải nhấn mạnh rằng, quan điểm “phân loại mục tiêu” và xác định các mục tiêu trong giáo dục đã được khởi xướng bởi B. Bloom, được coi là cuộc “cách mạng Copernic trong giáo dục”⁽³⁾, cho đến nay đã trở thành *điều kiện tiên quyết* trong các kỹ thuật đánh giá nói riêng và trong nhận thức về đổi mới giáo dục – dạy học nói chung. Chúng tôi chỉ phân tích ở *góc độ thực tế đào tạo* ở Việt Nam và nhấn mạnh đến một khía cạnh hẹp hơn nhiều: Vấn đề xác định *mục tiêu dạy học* trong từng môn học, từng bài giảng của giảng viên và của tổ bộ môn.

Rõ ràng rằng, với một nội dung tri thức xác định trong chương trình môn học, những người dạy khác nhau có thể xuất phát từ quan điểm và kinh nghiệm bản thân, từ những quan niệm riêng về mục tiêu giảng dạy khác nhau (và từ đó, đến nội dung bài giảng và việc đánh giá kết quả học tập), sẽ tạo ra hiệu quả tác động định hướng nhận thức – học tập và định hướng nghề nghiệp khác nhau đến người học.

Cùng một chương trình Tâm lý học, một nội dung bài giảng về “Vai trò của Di truyền đối với sự phát triển nhân cách” cho hệ đào tạo cử nhân sư phạm, một giảng viên từ khoa Tâm lý học – trường đại học KH XHNV sẽ định hướng sinh viên quan tâm đến các quan điểm khác nhau và các nghiên cứu mới trong lĩnh vực này; trong khi đó, một giảng viên từ khoa Sư phạm sẽ dành nhiều thời gian trao đổi với SV về *các kết luận sư phạm* mà người học, với tư cách một người giáo viên *cần và có thể rút ra* được từ vai trò của Di truyền. Các đề thi cuối học kì của 2 người, vì vậy, cũng khác nhau. Những so sánh tương tự, có thể tìm thấy ở mọi môn học khác nhau.

Điều đó không phải phát hiện mới, song, cần phải coi đây là một “vấn đề” của thực trạng đào tạo: những tác động mang *tính ngẫu nhiên, tự phát* như vậy trong quá trình đào tạo, rất tiếc lại đang là hiện tượng *phổ biến, thường xuyên* có ảnh hưởng đáng kể đến *sự định hướng nghề nghiệp* của người học nói riêng và đến chất lượng, hiệu quả đào tạo nói chung trong các bậc đào tạo nghề ở nước ta hiện nay.

Giải pháp cho vấn đề này, theo chúng tôi là:

- Trước hết, các cấp quản lí đào tạo và mỗi cán bộ giảng dạy cần có nhận thức đúng về thực trạng của vấn đề dưới góc độ *định hướng nghề nghiệp* đối với người học nói riêng và đối với chất lượng, hiệu quả đào tạo nói chung.
- Cần thống nhất quan niệm về xác định mục tiêu dạy học *có định hướng nghề nghiệp* khi xây dựng đề cương chi tiết môn học, khi thiết kế nội dung từng bài giảng, cũng như khi tổ chức dạy học trên lớp. ở đây vai trò của tổ bộ môn là đặc biệt quan trọng.
- Trong cấu trúc chương trình môn học và bài giảng, cần dành *thời lượng hợp lí* cho người dạy thực hiện *các mục tiêu định hướng nghề nghiệp* (đưa các tri thức thực tiễn nghề nghiệp tích hợp vào nội dung và giúp người học khai thác các khía cạnh ý nghĩa nghề nghiệp từ các đơn vị tri thức đó...)
- Cần xác định hệ thống *mục tiêu định hướng nghề nghiệp* và xây dựng “ma trận” mục tiêu của môn học, trong đó dành tỉ trọng đáng kể cho các hoạt động (và nội dung tri thức tương

³ Patrica Pelpel. Se former pour enseignement. Bordas. Pa ris.1989.

ứng) giúp học viên liên hệ, vận dụng vào các vấn đề thực tiễn nghề nghiệp (phân tích, đánh giá, hoặc lập luận để đưa ra các giải pháp ...).

2. Định hướng nghề nghiệp thông qua đánh giá kết quả dạy học và đào tạo.

Như đã nói ở trên, mục tiêu dạy học và việc đánh giá kết quả dạy học có mối liên hệ biện chứng, song, do quan niệm về “mục tiêu” định hướng nghề nghiệp trong quá trình dạy học- đào tạo hiện nay còn chưa được nhận thức đầy đủ và chưa nhất quán, nên việc đánh giá kết quả dạy học chưa có hiệu quả giáo dục nghề nghiệp tích cực.

Tuy nhiên, không lạm bàn về các vấn đề đánh giá trong giáo dục, chúng tôi chỉ xem xét khía cạnh *định hướng nghề nghiệp* thông qua các quan điểm và kỹ thuật đánh giá kết quả dạy học khác nhau.

a. Trở lại ví dụ bài giảng “Vai trò của di truyền...”. Do xuất phát từ quan điểm khác nhau, 2 người dạy đã ra hai đề thi rất khác nhau. Người thứ nhất yêu cầu SV huy động các cơ sở lí luận để phân tích và đánh giá các quan điểm, trường phái về vai trò của Di truyền; người kia lại dành 70% điểm số cho SV nếu họ đưa ra được các kết luận sự phạm và các ví dụ thực tế giáo dục về vai trò của di truyền...

b. Hiện nay, đánh giá kết quả thực tập sự phạm ở các trường, Khoa Sư phạm (với 100% SV đạt loại khá, giỏi, trong đó loại giỏi luôn có tỉ lệ 80 – 90 % trở lên...) cũng đang là vấn đề có liên quan đến định hướng học tập, rèn luyện nghiệp vụ của SV⁴. Nếu dễ dàng đạt loại giỏi, liệu có dẫn đến *biểu tượng sai lệch* về nghề nghiệp ở người học và dẫn đến sự yên tâm “ảo” về chất lượng, hiệu quả đào tạo giáo viên hiện nay?

Như vậy, giải pháp cho vấn đề này là:

- Các cấp quản lí đào tạo và mỗi giảng viên cần có ý thức rõ ràng về vai trò của đánh giá kết quả học tập có tác động định hướng nghề nghiệp người học (về biểu tượng của nghề nghiệp, về động cơ học tập và rèn luyện nghiệp vụ...).
- Cần ưu tiên các mục tiêu, yêu cầu học viên liên hệ, vận dụng tri thức lí luận vào thực tiễn nghề nghiệp. Từ đó, chú trọng xây dựng *một hệ thống tiêu chí* đánh giá trình độ hiểu biết về thực tiễn và năng lực tư duy nghề nghiệp.
- Cần dành tỷ trọng đáng kể cho điểm số đánh giá kết quả của học viên về các nội dung thực hành và các hoạt động gắn với thực tiễn nghề nghiệp ở các khía cạnh, mức độ liên quan khác nhau (các tiết thảo luận, seminar, bài tập thực hành sự phạm ...).

3. Định hướng nghề nghiệp thông qua hệ phương pháp dạy học và tổ chức đào tạo.

Lí luận và thực tiễn đã khẳng định:

- Mô hình đào tạo và các loại hình đào tạo khác nhau, với các qui trình, học chế khác nhau;

⁴ Xem : Trần Anh Tuấn. Vấn đề kiểm tra-đánh giá chất lượng kĩ năng nghiệp vụ sư phạm. T/c Đại học và GDCN. 6/ 1995.

- Mỗi môn học, ngành nghề khác nhau (thông qua hệ thống tri thức nội dung, và còn *thông qua hệ phương pháp dạy học* của nó)

đều để lại *những dấu ấn đặc thù* trong tư duy, tính cách và cả trong một số thói quen hành vi của người học, góp phần tạo ra sự thích ứng nghề nghiệp ở sản phẩm đào tạo.

Đó cũng chính là “văn hoá tổ chức” trong công tác tổ chức- quản lý của các cơ sở đào tạo.

Xin không đi sâu vào các biện pháp tổ chức- quản lý đào tạo, chỉ nhấn mạnh rằng:

- Hiện nay ở nước ta, những ưu thế tiềm năng này của cơ sở đào tạo còn chưa được chú ý nghiên cứu khai thác.
- Nếu các cấp quản lý đào tạo sớm ý thức được vấn đề này, từ đó chủ động xây dựng kế hoạch và những biện pháp hữu hiệu, thì không những chất lượng đào tạo, uy tín của cơ sở được khẳng định, mà người học cũng yên tâm với sự lựa chọn và lí tưởng nghề nghiệp của mình.

Trên đây là một số phân tích về thực trạng định hướng nghề nghiệp và *những yếu tố tiềm năng cần được nghiên cứu khai thác* để các yếu tố cơ bản, *sẵn có* trong hệ thống đào tạo sau tốt nghiệp phổ thông hiện hành ở Việt Nam. Nếu có được giải pháp hữu hiệu, không những có thể phát huy tác động tích cực đến *tính thích ứng nghề nghiệp* của người học, tạo cho họ động lực học tập và hạnh phúc được gia nhập thế giới nghề nghiệp - việc làm của xã hội, mà còn góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và uy tín của cơ sở đào tạo.

Trong một xu thế chung của một “xã hội học tập”, phát triển nguồn nhân lực xã hội và của các thiết chế giáo dục- định hướng nghề nghiệp (nhằm hỗ trợ thuận lợi cho các chủ thể xã hội-người học gia nhập các môi trường học đường, nghề nghiệp, chuyên môn...), trong cơ cấu tổ chức của các cơ sở đào tạo ở nước ta cũng sẽ phải có thêm các cơ quan chức năng cần thiết về tư vấn học đường, tư vấn nghề nghiệp... giúp người học thích ứng và lựa chọn đúng nghề phù hợp.

Giai đoạn đào tạo nghề (trong các trường đại học, cao đẳng, THCN...), như đã phân tích ở trên, chính là *giai đoạn ban đầu* của sự thích ứng nghề nghiệp ở người học, có ý nghĩa *kiểm định mức độ phù hợp* giữa sự lựa chọn nghề ban đầu (sau tốt nghiệp phổ thông) và những yêu cầu đặc thù của nghề nghiệp mà người đó đã chọn. Đây chính là một *giai đoạn kế tiếp, tất yếu* của tư vấn- định hướng nghề nghiệp; và xét về góc độ quá trình đào tạo, sự thích ứng của người học cũng chính là một nhân tố quan trọng, góp phần quyết định chất lượng sản phẩm đào tạo.

Tài liệu tham khảo

1. **Pol Dupont, Marcelo Ossandon.** Nền sư phạm đại học. Thế giới. H. 1999.
2. **Mạc Văn Trang.** Chuyên đề trắc đạc tâm lí phù hợp nghề. Đề tài B91-38-06.
3. **Patrice Pelpel.** Se former pour enseignement. Bordas. Pa ris.1989.()
4. **Phạm Huy Thụ.** Tài liệu tập huấn tư vấn nghề. Bộ GD- ĐT. H. 1994.